



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 976.2022/QĐ - VPCNCL ngày 20 tháng 12 năm 2022
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Ngân hàng tế bào gốc**

Medical Testing Laboratory **Stem cell Bank**

Cơ quan chủ quản: **Viện huyết học – Truyền máu Trung ương**

Organization: **National Institute of Hematology and Blood Transfusion**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Field of medical testing: **Hematology**

Người phụ trách/ *Representative:* **TS. Nguyễn Bá Khanh**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ <i>Name</i>	Phạm vi được ký/ <i>Scope</i>
1.	Nguyễn Bá Khanh	Các chỉ tiêu xét nghiệm được công nhận/ <i>Accredited medical tests.</i>
2.	Lê Xuân Thịnh	
3.	Đỗ Quang Linh	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS MED 112**

Hiệu lực/ *Validation:* **25/12/2025**

Địa chỉ/ *Address:* **đường Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

Địa điểm/ *Location:* **Tầng 5 nhà T, đường Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

Điện thoại/ *Tel:* **02437824267 (ext.565)**

Fax:

E-mail: **nihbtsc@gmail.com**

Website:

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM*LIST OF MEDICAL TESTS***VILAS Med 112****Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học*****Dicipline of medical testing: Hematology***

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông – nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>(The name of medical tests)</i>	Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA/Citrate) <i>Whole blood (EDTA/Citrate)</i>	Đếm số lượng tế bào CD 34 <i>CD34 enumeration</i>	Đếm tế bào dòng chảy <i>Flow cytometry</i>	QT.SC.14.07 (2021) (FC 500)
2.		Xét nghiệm định nhóm HLA phân giải cao Kỹ thuật PCR-SSO <i>High resolution HLA examination PCR-SSO technique</i>	Khuếch đại chuỗi với đầu dò đặc hiệu <i>Polymerase chain reaction with sequence specific</i>	QT.SC.16.05 (2021) (Luminex 200)
3.	Máu toàn phần không chống đông <i>Non-anticoagulated Whole blood</i>	Xét nghiệm sàng lọc kháng thể HLA <i>Anti-HLA antibodies screening examination</i>	Kỹ thuật Luminex <i>Luminex technique</i>	QT.SC.41.04 (2021) (Luminex 200)

Ghi chú/ Note:

- QT.SC....: Phương pháp nội bộ/ *Developed laboratory method*